

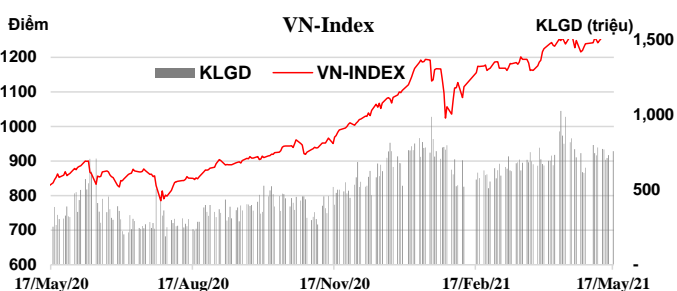
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.22	-0.04	0.14	0.00	3Y	0.71	0.011
1W	1.26	-0.06	0.18	-0.01	5Y	1.15	-0.004
2W	1.37	-0.02	0.22	-0.01	7Y	1.44	-0.006
1M	1.44	0.00	0.32	0.00	10Y	2.36	-0.006
2M	1.52	0.04	0.40	-0.01	15Y	2.61	0.001
3M	1.59	0.00	0.47	-0.04			
6M	1.84	-0.04	0.88	0.05			
9M	2.55	0.00	1.15	-0.02			
1Y	2.99	-0.28	1.20	-0.05			

Nguồn: Reuters

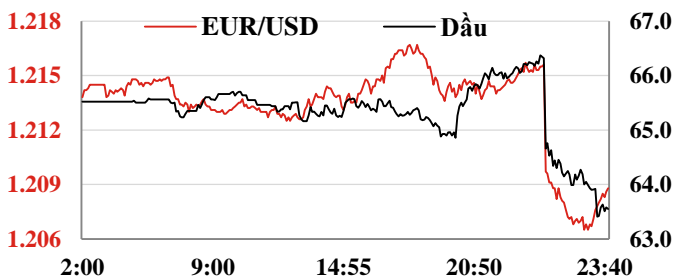
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
17-05-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
14-05-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-
13-05-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-	-

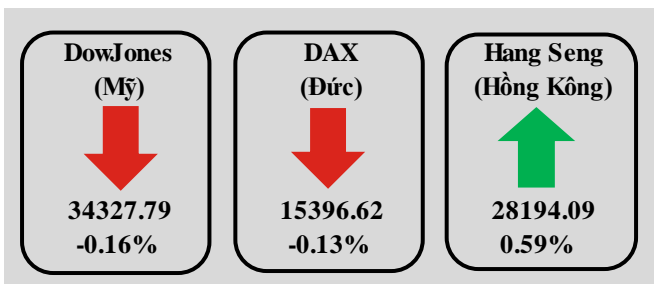
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1258.70	296.79	80.42
%/ngày	-0.60%	0.70%	-0.72%
%31/12/2020	14.03%	46.1%	8.0%
KLGD (tr.d.vị)	758.29	128.80	45.1
GTGD (tỷ đ)	22824.70	2735.94	725.57
NĐINN mua (tỷ đ)	1143.95	6.62	0.99
NĐINN bán (tỷ đ)	2409.69	46.01	1.62


Tin trong nước ngày 17/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 17/05, tỷ giá trung tâm được NHNN niêm yết ở mức 23.160 VND/USD, giảm mạnh 16 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua kỳ hạn 6 tháng được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.125 VND/USD. Tỷ giá bán được niêm yết ở mức 23.805 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 23.040 VND/USD, giảm mạnh 16 đồng so với phiên 14/05. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 30 đồng ở chiều mua vào và 60 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.280 - 23.340 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 17/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,02 – 0,06 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1M so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 1,22%; 1W 1,26%; 2W 1,37% và 1M 1,44%. Lãi suất chào bình quân LNH USD không thay đổi ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi giảm 0,01 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W, giao dịch tại: ON 0,14%; 1W 0,18%; 2W 0,22%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi giảm ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên tại: 3Y 0,71%; 5Y 1,15%; 7Y 1,44%; 10Y 2,36%; 15Y 2,61%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN tiếp tục chào thầu 1.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường diễn biến trái chiều với sàn HOSE chìm trong sắc đỏ trong khi HNX tăng tích cực. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,66 điểm (-0,60%) xuống 1.258,7 điểm; HNX-Index tăng 2,07 điểm (+0,70%) lên 296,79 điểm; UPCoM-Index giảm 0,58 điểm (-0,72%) xuống 80,42 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức rất cao với tổng giá trị giao dịch đạt gần 26.300 tỷ đồng. Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 1.305 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 17/05, Ngân hàng Thế giới WB tại Việt Nam đã công bố báo cáo cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 5/2021**, trong đó, cảnh báo một số rủi ro đối với nền kinh tế nước ta do dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4 tới nay. WB khuyến nghị, nếu cần duy trì hoặc thắt chặt các biện pháp hạn chế mới về kinh tế và đi lại, Chính phủ Việt Nam có thể cân nhắc một gói kích thích tài khóa mới, bao gồm một gói hỗ trợ với quy mô lớn hơn cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch.



	17 May 21	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	90.16	-0.17%	-0.05%	0.25%
USD/CNY	6.44	0.03%	0.36%	-1.32%
USD/EUR	0.82	-0.09%	-0.18%	0.51%
USD/JPY	109.19	-0.14%	0.38%	5.76%
USD/KRW	1136.73	0.97%	1.80%	4.82%
USD/SGD	1.34	0.21%	0.72%	1.08%
USD/TWD	28.10	0.52%	1.25%	0.10%
USD/THB	31.48	0.38%	1.22%	4.79%
USD/VND Trung tâm	23160	-0.07%	-0.01%	0.13%
USD/VND LNH	23040	-0.04%	-0.09%	-0.21%
USD/VND tự do	23280	0.13%	-0.64%	-0.09%
Vàng	1866.13	1.30%	1.67%	-1.60%
Dầu	66.27	1.38%	2.08%	36.58%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0624	0.0004		
SW	0.0675	0.0013		
1M	0.0975	0.0000	0.2650	0.2650
2M	0.1230	0.0004		
3M	0.1496	-0.0055	0.4361	0.5926
6M	0.1865	-0.0011	0.5926	0.5926
1Y	0.2645	-0.0014	0.0000	0.0000

Số liệu SIBOR ngày 14/05/2021

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	10/06/2021
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/03/2016	10/06/2021
Anh	GBP	0,25%	0,10%	19/03/2020	24/06/2021
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2021
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/06/2021

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

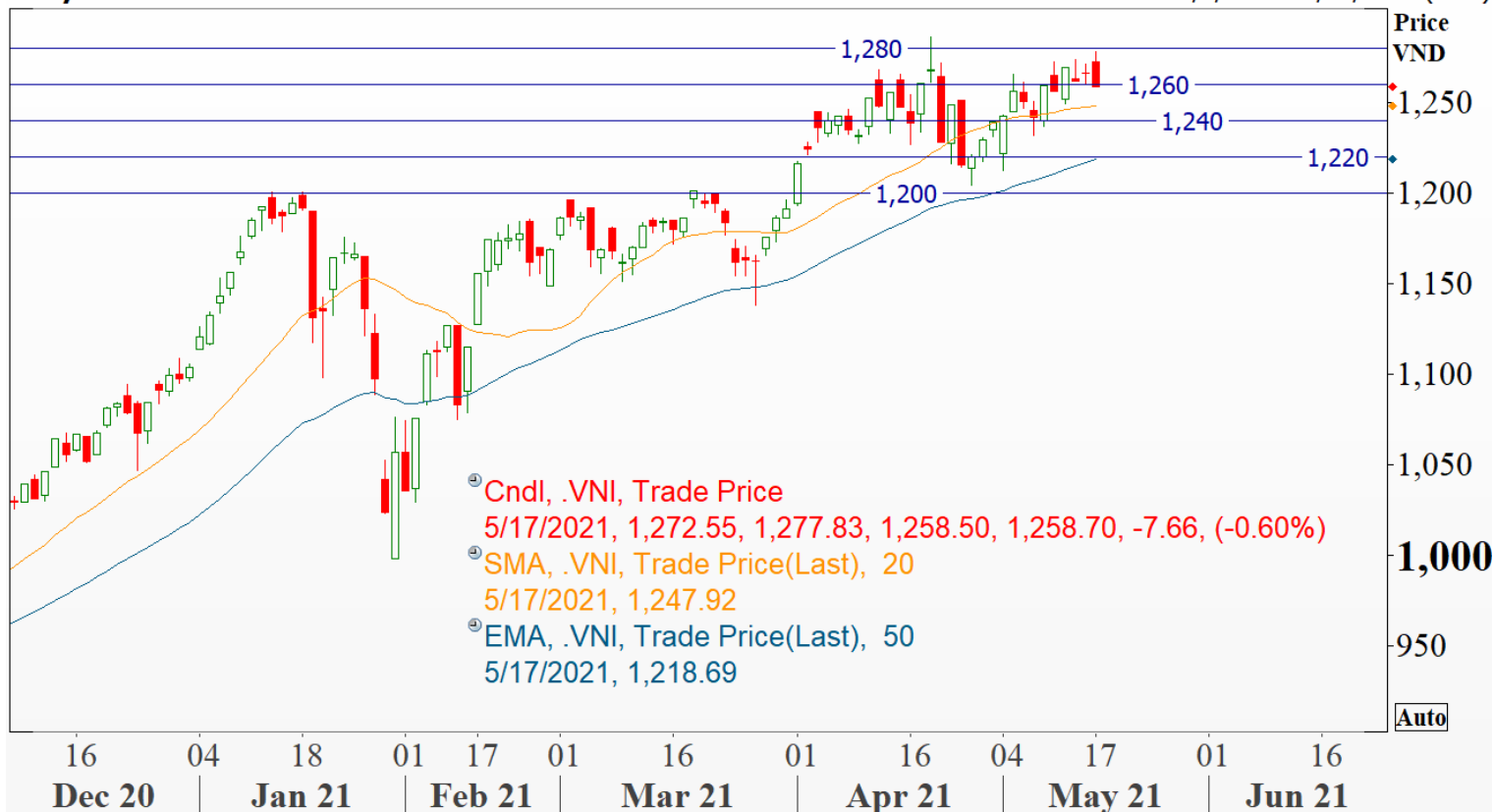
Tin quốc tế

- Phó Chủ tịch Fed – ông Richard Clarida nhận định tích cực về đà tăng trưởng kinh tế 2021.** Cụ thể, ông Clarida cho biết GDP của Mỹ có thể đạt mức tăng trưởng 7,0% trong năm nay, khi các nút thắt về thị trường lao động và nguồn cung của thị trường được giải quyết. Tuy nhiên, ông cũng nhận định sẽ cần nhiều thời gian để nền kinh tế mở cửa hoàn toàn trở lại, nguyên nhân do dịch Covid-19 vẫn đang hoành hành tại nhiều nơi trên thế giới. Dự báo của vị quan chức Fed tích cực hơn rất nhiều so với dự báo tăng trưởng 5,1% mà IMF đưa ra khoảng 1 tháng trước đây.
- Trung Quốc đón một số thông tin kinh tế quan trọng.** Đầu tiên, sản lượng công nghiệp Trung Quốc tăng 9,8% y/y trong tháng 4, thấp hơn mức tăng 14,1% của tháng 3 và sát với dự báo tăng 10,0%. Tiếp theo, doanh số bán lẻ tại nước này tăng 17,7% y/y trong tháng vừa qua, thấp hơn mức tăng 34,2% của tháng 3 và thấp hơn mức tăng 25,0% theo dự báo. Thực chất, tỷ lệ tăng y/y giảm xuống đối với hai chỉ số trên do Covid-19 tạo hiệu ứng nền và tháng 4 năm 2020 cho thấy Trung Quốc phục hồi khá tốt sau khi khống chế đại dịch vào tháng 3. Cuối cùng, tỷ lệ thất nghiệp tại Trung Quốc giảm xuống còn 5,1% trong tháng 4 từ mức 5,3% của tháng trước đó, tích cực hơn mức 5,2% theo dự báo.
- Nước Nhật đón nhận một số thông tin kinh tế tích cực.** Đầu tiên, chỉ số giá sản xuất tại Nhật Bản tăng 3,6% y/y trong tháng 4, cao hơn so với mức 1,2% của tháng 3, đồng thời cao hơn mức tăng 3,1% theo kỳ vọng. Đây là mức tăng giá sản xuất lớn nhất của Nhật Bản trong vòng 6 năm. Tiếp theo, giá trị đơn đặt hàng máy móc lõi của Nhật Bản tăng 120,8% y/y trong tháng vừa qua, cao hơn rất nhiều so với mức tăng 65,1% của tháng trước đó.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
17-05	6:50	*	PPI Nhật Bản yy T4	3.6	3.1	1.2
17-05	9:00	*	Sản lượng công nghiệp Trung Quốc yy T4	9.8	10.0	14.1
17-05	9:00	*	Doanh số bán lẻ Trung Quốc yy T4	17.7	25.0	34.2
17-05	9:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp Trung Quốc T4	5.1	5.2	5.3
18-05	6:50	*	GDP sơ bộ Nhật Bản qq Q1		-1.2	2.8
18-05	13:00	*	Thu nhập bình quân nước Anh 3m/y T3		4.5	4.5
18-05	13:00	*	Thay đổi số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tại Anh		25.6K	10.1K
18-05	13:00	*	Tỷ lệ thất nghiệp tại Anh T3		4.9	4.9
18-05	16:00	*	GDP sơ bộ Eurozone qq Q1		-0.6	-0.6
18-05	19:30	*	Số cấp phép xây dựng nhà tại Mỹ T4		1.77M	1.76M
18-05	19:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T4		1.71M	1.74M

Daily .VNI

12/8/2020 - 6/24/2021 (HAN)



VN-Index giảm xuống mức 1.258,70 điểm. Áp lực bán có thể tiếp tục gia tăng mạnh nếu thị trường xuyên thủng đường SMA20 trong những phiên tới.

Nguỡng hỗ trợ: 1.240 – 1.220

Nguỡng kháng cự: 1.280 – 1.300

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn